

*Chơn Thành, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 420/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

*Người yêu cầu:*

Chị Nguyễn Thị Phương Đ, sinh năm: 1999; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 1, ấp Suối Ngang, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Phương N, sinh năm: 1995, Địa chỉ nơi cư trú: tổ 1, ấp Suối Ngang, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Đ và anh Lê Phương N tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn chị Đ và anh N sống tại: tổ 1, ấp Suối Ngang, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước. Sau thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị Đ và anh N đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương Đ và anh Lê Phương N.

[2] Về con chung: Giao con chung Lê Phương A, sinh năm 2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

[3] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) chị Đ, anh N thống nhất để anh N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Đ và anh Lê Phương N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Phương A, sinh năm 2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về lệ phí: Anh Lê Phương N tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003975 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ung Thị Ngọc Thanh**